

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 210/2019/DS-PT

Ngày 07/6/2019

V/v: “*Tranh chấp chia tài sản chung*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Hồng Quân – Thư ký tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Viễn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019, tại Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2019/TLPT-DS ngày 16/01/2019, về việc: “*Tranh chấp chia tài sản chung*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 1734/2018/DS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 869/2019/QĐPT-DS, ngày 16 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Giang Chheng H, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: 159/20 HVT, Phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Số 17 TKD, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Đinh Thị A, sinh năm 1952 (vắng mặt).

Địa chỉ: 1580 Third Street, SF-CA 94124, USA.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà A: Bà Lâm Đinh Ánh N, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ thường trú: 144A NĐC, Phường T, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: 159/20 HVT, Phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn

bản ủy quyền được hợp pháp hóa lãnh sự tại Tổng Lãnh sự quán Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tại San Francisco, Hoa Kỳ ngày 01/11/2016).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Lâm Đình Ánh N, sinh năm 1984 (có mặt).

3.2. Ông Lâm Đình Hồng Q, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ thường trú và tạm trú với bà Lâm Đình Ánh N.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Q: Bà Lâm Đình Ánh N, sinh năm 1984 (Văn bản ủy quyền số chứng thực 414/TH, quyền số 1 ngày 26/8/2016 của UBND Phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh) (có mặt).

Người kháng cáo: Bà Lâm Đình Ánh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và một số lời khai của nguyên đơn là bà Giang Chheng H có bà Trần Thị Minh Nguyệt đại diện trình bày trong quá trình tố tụng:

Bà Giang Chheng H là con của bà Đình Thị S, còn bà Đình Thị A là em ruột của bà Đình Thị S, bà A có hai người con là bà Lâm Đình Ánh N và ông Lâm Đình Hồng Q. Nguồn gốc nhà, đất căn nhà số 159/20 HVT, Phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Năm 1975, bà S mua căn nhà để ở; đến ngày 16/4/2008, bà S được UBND quận cấp GCNQSHNỐ&QSĐĐ số 2631/2008/UB-GCN. Đến năm 2009, bà S xin giấy phép xây dựng nhà và đã được UBND quận P cấp giấy phép số 1244/GPXD ngày 09/10/2009 và bà S xây mới nhà như hiện trạng hiện nay không thay đổi. Ngày 14/10/2010, bà S lập hợp đồng tặng cho bà Đình Thị A 1/2 phần quyền sở hữu nhà 159/20 HVT nêu trên (Hợp đồng số 007963, quyền số 4 tại Văn phòng công chứng Chợ Lớn ngày 14/10/2010). Sau đó, bà S xin thay đổi giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và đã được UBND quận P thay đổi thành giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BD 853223, sổ vào sổ cấp GCN: CH03467 ngày 31/12/2010 cấp cho bà S (cùng đồng sở hữu là bà A). Tại thời điểm này, bà S cùng con bà S là bà H và bà A cùng các con bà A là bà N và ông Q ở chung căn nhà trên; đến năm 2013, bà A đi định cư ở nước ngoài (Hoa Kỳ) thì phát sinh mâu thuẫn giữa bà S và các con của bà A nên bà S cùng con là bà H đi thuê nhà khác ở.

Đến năm 2015, bà S tặng cho bà Giang Chheng H 1/2 phần quyền sở hữu nhà trên và bà H đã được UBND quận P cấp thay đổi mới Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BY 169902, sổ vào sổ cấp GCN: CH00005 ngày 05/01/2015 (bà H và bà A cùng đồng sở hữu nhà). Hiện nay, mẹ con bà S đang gặp khó khăn về chỗ ở, bà S đang bị bệnh nặng phải đi thuê nhà ở, còn mẹ con bà A ngoài căn nhà trên thì còn sở hữu căn nhà số 144A NĐC, Phường T, quận P.

Bà H khởi kiện yêu cầu bà A giao nhà trên cho bà và bà H sẽ thanh toán cho bà A số tiền tương ứng với 1/2 phần quyền sở hữu giá trị nhà, đất theo Chứng thư thẩm định giá số 220.06/2018/CT-BĐS của Công ty cổ phần thẩm định giá Thương Tín ngày 30/6/2018, thì tổng giá trị nhà đất căn nhà trên là 4.008.000.000 đồng (làm tròn). Bà H sẽ giao cho bà A có bà N đại diện nhận số tiền 2.004.000.000 đồng, để bà H trọn quyền sở hữu nhà, đất.

Bị đơn là bà Đinh Thị A có bà Lâm Đình Ánh N đại diện trình bày: Bà Đinh Thị A là mẹ ruột của bà, bà A ủy quyền cho bà toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến nhà trên kể cả việc mua, bán tặng cho giao nhận tài sản. Bà thừa nhận lời khai của nguyên đơn về nhân thân là đúng, còn về nguồn gốc nhà thì bà không biết rõ, bà chỉ nghe bà A nói là hùn tiền mua nhà với bà S và theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà thì hiện nay bà H và bà A mỗi người được hưởng 1/2 phần quyền giá trị tài sản nhà, đất. Nhà được xây dựng từ năm 2008 đến nay hiện trạng nhà không có gì thay đổi. Năm 2013, sau khi bà A đi nước ngoài thì bà S và bà H không chịu ở căn nhà trên và tự ý đi thuê nhà khác ở, do đó bà và em của bà là ông Q quản lý, sử dụng nhà cho đến nay. Bà thừa nhận ngoài căn nhà tranh chấp trên thì bà A còn sở hữu căn nhà số 144A NDC, Phường T, quận P.

Bà đồng ý theo Chứng thư thẩm định giá số 220.06/2018/CT-BĐS của Công ty Cổ phần thẩm định giá Thương Tín ngày 30/6/2018, thì tổng giá trị nhà đất căn nhà trên là 4.008.000.000 đồng (làm tròn). Tuy nhiên, bà A có yêu cầu được nhận nhà và thối lại 1/2 giá trị nhà cho bà H; vì từ năm 2013 thì gia đình bà A là người quản lý, sử dụng nhà và hiện nay thì con bà A là bà N mới sinh con nên có nhu cầu về chỗ ở.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lâm Đình Ánh N và bà N đại diện cho ông Lâm Đình Hồng Q có cùng lời trình bày và cùng yêu cầu với bị đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 1734/2018/DS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng: Khoản 9 Điều 26; khoản 3 Điều 35 và Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng: Điều 155, 163, 207, 209, 218, 221, 223, 357 và khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng: Pháp lệnh án phí lệ phí năm 2009 và khoản 1 Điều 48; điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Giang Chheng H:

1.1. Nhà, đất căn nhà số 159/20 HVT, Phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản chung giữa bà Giang Chheng H và bà Đinh Thị A (Theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BY 169902 của UBND quận P cấp cho bà Giang Chheng H và bà Đinh Thị A ngày 05/01/2015), bà H và bà A mỗi người được hưởng 1/2 giá trị tài sản bằng nhau.

1.2. Giao cho bà Giang Chheng H được trọn quyền sở hữu căn nhà trên và bà Giang Chheng H có trách nhiệm thanh toán cho bà Đinh Thị A 1/2 giá trị nhà với số tiền là 2.004.000.000 đồng (Hai tỷ không trăm lẻ bốn triệu đồng) có bà Lâm Đình Ánh N đại diện nhận.

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực thì trong thời hạn 2 (hai) tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Giang Chheng H phải thanh toán cho bà Đinh Thị A số tiền 2.004.000.000 đồng có bà Lâm Đình Ánh N đại diện nhận và bà Đinh Thị A có bà Lâm Đình Ánh N đại diện có trách nhiệm giao căn nhà số 159/20 HVT, Phường T, quận P nêu trên cho bà Giang Chheng H và đồng thời, buộc bà Lâm Đình Ánh N và ông Lâm Đình Hồng Q phải đi tìm chỗ ở khác, giao trả nhà cho bà Giang Chheng H.

2.1. Sau khi bà Giang Chheng H thanh toán xong cho bà Đinh Thị A số tiền 2.004.000.000 đồng (Hai tỷ không trăm lẻ bốn triệu đồng) thì bà Giang Chheng H được quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền xin điều chỉnh lại quyền sở hữu căn nhà trên.

2.2. Hết thời hạn 2 (hai) tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bà Giang Chheng H chưa thanh toán cho bà Đinh Thị A số tiền 2.004.000.000 đồng nêu trên thì bà Giang Chheng H phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

3. Không chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị A có bà Lâm Đình Ánh N đại diện yêu cầu thanh toán cho bà Giang Chheng H 1/2 giá trị nhà để được trọn quyền sở hữu nhà 159/20 HVT, Phường T, quận P nêu trên.

Ngoài ra bản án còn tuyên chi phí thẩm định giá, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07/12/2018, bà Lâm Đình Ánh N kháng cáo yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm để được quyền nhận nhà hoặc hủy án để tính lại giá trị nhà. Tại phiên tòa phúc thẩm bà Lâm Đình Ánh N giữ nguyên kháng cáo và yêu cầu được nhận nhà, vì từ trước đến nay chị em bà ở tại căn nhà này, nay bà Lâm Đình Ánh N yêu cầu trả thêm cho bà Giang Chheng H 100.000.000 đồng để nhận nhà.

Bà Giang Chheng H không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Lâm Đình Ánh N, vì mẹ bà đang bị bệnh nặng, đang có nhu cầu cần thiết về nhà ở, hiện đang phải thuê nhà ở tại Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để sinh sống, không có nhà ở nào khác, trong khi đó bà A ở nước ngoài nhưng là chủ sở hữu căn nhà 144A NĐC, Phường

T, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Giang Chheng H đồng ý giao thêm cho bà A 100.000.000 đồng để được nhận nhà đất.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về vụ án như sau: Về thủ tục tố tụng các đương sự, các thẩm phán và thư ký tuân thủ đúng quy định của pháp luật; về nội dung vụ án cấp sơ thẩm giao nhà đất cho bà Giang Chheng H là đúng quy định vì nhà đất không chia được, hiện gia đình bà Giang Chheng H không có nhà đất nào khác, đang phải đi thuê nhà ở; trong khi đó bà A còn sở hữu nhà 144A NĐC, Phường T, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, đang cho người khác thuê; ghi nhận sự tự nguyện của bà Giang Chheng H giao thêm cho bà A 100.000.000 đồng để nhận nhà. Yêu cầu của bà A định giá lại nhà đất không có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác đơn kháng cáo của bà A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

- Đơn kháng cáo của bà Đinh Thị A trong hạn luật định, hợp lệ được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Xét đơn kháng cáo của bà Đinh Thị A thì thấy:

[1]. Theo đơn khởi kiện của bà Giang Chheng H, cấp sơ thẩm xác định đây là quan hệ dân sự về việc: “Tranh chấp chia tài sản chung”, bị đơn bà Đinh Thị A hiện đang định cư tại Hoa Kỳ, nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, được quy định tại Điều 26, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Xét đơn kháng cáo của bà Đinh Thị A yêu cầu được nhận nhà thì thấy: Nguồn gốc nhà đất tại số 159/20 HVT, Phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc quyền sở hữu và sử dụng của bà Đinh Thị S.

Ngày 14/10/2010, bà Đinh Thị S lập hợp đồng tặng cho em gái là bà Đinh Thị A quyền sở hữu $\frac{1}{2}$ nhà đất số 159/20 HVT, Phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;

Năm 2013, bà Đinh Thị A đi định cư tại Hoa Kỳ, các con của bà Đinh Thị A phát sinh mâu thuẫn với bà Đinh Thị S; chính vì vậy, bà Đinh Thị S và con của bà Đinh Thị S phải thuê nhà tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để sinh sống.

Năm 2015, bà Đinh Thị S tặng cho bà Giang Chheng H quyền sở hữu $\frac{1}{2}$ nhà đất trên. Hiện nay, mẹ con bà Đinh Thị S đang gặp khó khăn về chỗ ở, bà Đinh Thị S đang bị bệnh nặng và ở nhà thuê; ngược lại bà Đinh Thị A hiện đang định cư tại nước ngoài, không có nhu cầu về nhà ở và còn sở hữu căn nhà số 144A NĐC, Phường T, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Do hai bên đã mâu thuẫn và theo lời khai của hai bên tại phiên tòa, căn nhà có diện tích nhỏ ngang 3,3m, dài 12m,

không thể chia đôi được nên cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn và ưu tiên cho bà Giang Chheng H được sở hữu và sử dụng toàn bộ nhà đất và hoàn trả cho bà Đinh Thị A $\frac{1}{2}$ trị giá nhà đất là có căn cứ.

[3]. Xét đơn kháng cáo của bà Đinh Thị A yêu cầu định giá lại nhà đất thì thấy: Trình tự, thủ tục cấp sơ thẩm tiến hành ký hợp đồng thuê Công ty Cổ phần thẩm định giá Thương Tín định giá tài sản tranh chấp, đúng theo quy định tại Điều 104 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; ngày 30/6/2018, Công ty Cổ phần thẩm định giá Thương Tín có Chứng thư thẩm định giá số 220.06/2018/CT-BDS, xác định tổng giá trị nhà đất là 4.008.000.000 đồng, hai bên nhất trí và không có ý kiến khiếu nại về giá. Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Đinh Thị A không được quyền ưu tiên nhận nhà đất thì kháng cáo cho rằng Công ty Cổ phần thẩm định giá Thương Tín tính trị giá nhà đất thấp là không có căn cứ chấp nhận.

[4]. Nay bà Đinh Thị A kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới làm thay đổi nội dung vụ kiện nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, bác toàn bộ đơn kháng cáo của bà Đinh Thị A. Tuy nhiên, nay bà Giang Chheng H đồng ý thanh toán thêm cho bà Đinh Thị A 100.000.000 đồng như đề xuất của bà Lâm Đình Ánh N để nhận nhà là tự nguyện, đúng pháp luật nên ghi nhận; tổng số tiền bà Giang Chheng H phải thanh toán cho bà Đinh Thị A là 2.104.000.000 đồng nên sửa một phần bản án; bà Đinh Thị A được miễn án phí dân sự phúc thẩm do người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 3 Điều 35 và Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 155, 163, 207, 209, 218, 221, 223, 357 và khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng: Pháp lệnh án phí, lệ phí năm 2009 và khoản 1 Điều 48; điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

* Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Đinh Thị A.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Giang Chheng H:

1.1. Nhà, đất số 159/20 HVT, Phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản chung giữa bà Giang Chheng H và bà Đinh Thị A (Theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BY 169902 của UBND quận P cấp cho bà Giang Chheng H và bà Đinh Thị A ngày 05/01/2015), bà Giang Chheng H và bà Đinh Thị A mỗi người được hưởng $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản bằng nhau.

1.2. Giao cho bà Giang Chheng H được trọn quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất trên; bà Giang Chheng H có trách nhiệm thanh toán cho bà Đinh Thị A 1/2 giá trị nhà đất với số tiền là 2.104.000.000đ (Hai tỷ, một trăm lẻ bốn triệu đồng), có bà Lâm Đình Ánh N đại diện nhận tiền.

2. Trong thời hạn 2 (hai) tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Giang Chheng H phải thanh toán cho bà Đinh Thị A số tiền 2.104.000.000 đồng, có bà Lâm Đình Ánh N đại diện nhận tiền. Đồng thời buộc bà Đinh Thị A, bà Lâm Đình Ánh N, ông Lâm Đình Hồng Q có trách nhiệm giao trả nhà đất số 159/20 HVT, Phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Giang Chheng H.

2.1. Sau khi bà Giang Chheng H thanh toán xong cho bà Đinh Thị A số tiền 2.104.000.000đ (Hai tỷ, một trăm lẻ bốn triệu đồng) thì bà Giang Chheng H được quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền, xin điều chỉnh lại quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất trên đứng tên bà Giang Chheng H.

2.2. Hết thời hạn 2 (hai) tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bà Giang Chheng H chưa thanh toán cho bà Đinh Thị A số tiền 2.104.000.000 đồng nêu trên thì bà Giang Chheng H phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

3. Không chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị A có bà Lâm Đình Ánh N đại diện yêu cầu thanh toán cho bà Giang Chheng H 1/2 giá trị nhà để được trọn quyền sở hữu nhà đất 159/20 HVT, Phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Chi phí định giá tài sản, bà Giang Chheng H tự nguyện chịu và đã thực hiện xong.

Án phí dân sự sơ thẩm : Bà Giang Chheng H chịu 37.040.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền 12.000.000 đồng mà bà H đã đóng tạm ứng án phí theo biên lai số AG/2010/09615 ngày 17/11/2015 của Cục thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, bà Giang Chheng H còn phải nộp 25.040.000 đồng. Bà Đinh Thị A được miễn thu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 nêu trên.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đinh Thị A được miễn.

Thi hành án tại cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 07 tháng 6 năm 2019.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (3);
- Lưu, 13b, HQ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Ý

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Đình Thanh

Đinh Ngọc Thu Hương

Đặng Văn Ý